

Số: 126 /2026/PPE/TB

Hà Nội, ngày 04 tháng 09 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư PP Enterprise

- Mã chứng khoán/Mã thành viên: PPE
- Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Diamond Flower Tower, số 48 đường Lê Văn Lương, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại liên hệ: 024.3557.2222 Fax: 024.3557.2222
- E-mail: info.ppe.co@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 ngày 04/09/2026.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 04/09/2026 tại đường dẫn <https://pvpe.vn>, mục Quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết số 119/2026/PPE/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/09/2026

Đại diện tổ chức
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**CHỦ TỊCH HĐQT
TRẦN ĐỨC HIỆP**

Số: ~~44.7~~/2026/PPE/BB-DHĐCD

Hà Nội, ngày 04 tháng 09 năm 2026

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ PP ENTERPRISE

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư PP Enterprise. (Sau đây gọi tắt là “*Công ty*”).

Trụ sở chính: Tầng 12, tòa nhà Diamond Flower Tower, số 48 đường Lê Văn Lương, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số doanh nghiệp: Số 0102403985 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài Chính thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 31/10/2007, thay đổi lần thứ 18 ngày 04/12/2025.

Hôm nay, **Thứ Sáu ngày 04 tháng 09 năm 2026** tại địa chỉ: Hội trường VPlace 10, tầng 3, tòa nhà 25T2 Nguyễn Thị Thập, phường Yên Hòa, Tp. Hà Nội.

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty được tiến hành với các nội dung sau:

I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Thành phần tham dự Đại hội

Thành phần: Cổ đông và người được cổ đông ủy quyền (“*đại diện*”).

Đại hội đã nghe Ông Kiều Anh Tuyên - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty là: **147** cổ đông nắm giữ **3.600.000** cổ phần, tương đương với 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. (*Theo danh sách chốt ngày 06/08/2026 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam*).

- Vào lúc 8 giờ 30, tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế tham dự Đại hội là: **11**, đại diện cho **2.955.200** cổ phần, tương đương với **2.955.200** phiếu biểu quyết, đạt **82,09 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Trong đó:

- + Số cổ đông trực tiếp tham dự: 1 cổ đông.
- + Số cổ đông ủy quyền: 10 cổ đông.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty đã hội đủ các điều kiện để tiến hành. Các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần mà họ sở hữu hoặc đại diện.

2. Khai mạc Đại hội

Người dẫn chương trình tuyên bố lý do tổ chức Đại hội là nhằm thực hiện theo Nghị quyết số 86/2026/PPE/NQ-HĐQT ngày 17/07/2026 của Hội đồng quản trị về việc Triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 và giới thiệu thành phần tham dự gồm:

2.1. Chủ tọa và Đoàn chủ tịch

Ông: Trần Đức Hiệp - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội.

Ông: Nguyễn Thanh Tùng - Trưởng Ban kiểm soát - Thành viên.

2.2. Ban Thư ký Đại hội

Bà Cao Thùy Linh - Thư ký đại hội.

2.3. Ban kiểm phiếu

Bà: Phạm Thị Thúy - Đại diện Ban kiểm phiếu.

Đại hội đã giao thẻ biểu quyết nhất trí 100% thông qua thành phần Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký đại hội và Ban kiểm phiếu.

3. Chương trình Đại hội và Quy chế Đại hội

Đại hội đã nghe Ông Kiều Anh Tuyên - Người dẫn chương trình - thay mặt Ban tổ chức đọc Chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 và Quy chế làm việc của Đại hội.

Đại hội nhất trí 100% thông qua nội dung Chương trình Đại hội và các văn bản nêu trên.

II. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TRONG ĐẠI HỘI

1. Ông Trần Đức Hiệp - Chủ tọa Đại hội đã đại diện Đoàn Chủ tịch trình bày các nội dung trình thông qua tại Đại hội, bao gồm:

- Thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty do thay đổi ngành nghề kinh doanh (theo Tờ trình số 112/2026/PPE/TTr-HĐQT);
- Thông qua việc nâng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty ở mức 100% (theo Tờ trình số 104/2026/PPE/TTr-HĐQT).

III. THẢO LUẬN CỦA CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

Các cổ đông/người được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội hoàn toàn đồng ý với các nội dung mà Chủ tọa đã trình bày trong Đại hội, không có ý kiến nào khác.

10241
CÔNG
CỔ F
VĂN
P ENT
NH P

IV. BIỂU QUYẾT VÀ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

1. Biểu quyết

- Đến thời điểm bỏ phiếu, số lượng cổ đông và đại diện cổ đông tham dự là 11 cổ đông, đại diện cho 2.955.200 cổ phần, tương đương với 2.955.200 phiếu biểu quyết, đạt 82,09 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Các cổ đông tiến hành biểu quyết trực tiếp đối với từng vấn đề được trình bày trong Đại hội, theo đúng các Nguyên tắc thể lệ biểu quyết: Bỏ phiếu biểu quyết để thông qua các nội dung nêu tại các Tờ trình.
- Bà Phạm Thị Thúy – Đại diện Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu tại Đại hội.

2. Kết quả biểu quyết

Ông Trần Đức Hiệp - Chủ tọa Đại hội, căn cứ các nội dung đã được thông qua theo hình thức giờ thể biểu quyết và căn cứ kết quả kiểm phiếu do Ban kiểm phiếu thực hiện, tuyên bố các vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua gồm:

Vấn đề 1: Thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty do thay đổi ngành nghề kinh doanh (theo Tờ trình số 112/2026/PPE/TTr-HĐQT)

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho: 2.955.200 cổ phần, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ đại diện cho: 0 cổ phần, tương đương 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu tán thành đại diện cho: 2.955.200 cổ phần, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành đại diện cho: 0 cổ phần, tương đương 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến đại diện cho: 0 cổ phần, tương đương 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 2: Thông qua việc nâng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty ở mức 100% (theo Tờ trình số 104/2026/PPE/TTr-HĐQT)

Tổng số phiếu hợp lệ đại diện cho: 2.955.200 cổ phần, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ đại diện cho: 0 cổ phần, tương đương 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu tán thành đại diện cho: 2.955.200 cổ phần, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành đại diện cho: 0 cổ phần, tương đương 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến đại diện cho: 0 cổ phần, tương đương 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

V. CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội giao Thẻ biểu quyết nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026.

Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội vào lúc 10h00 ngày 04 tháng 09 năm 2026./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Cao Thùy Linh



Số: ~~119~~./2026/PPE/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 09 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ PP ENTERPRISE**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư PP Enterprise;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư PP Enterprise số 117/2026/PPE/BB-ĐHĐCĐ ngày 04/09/2026.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua tờ trình của HĐQT trình ĐHĐCĐ bất thường v/v việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty do thay đổi ngành nghề kinh doanh (theo Tờ trình số 112/2026/PPE/TTr-HĐQT).
- Điều 2.** Thông qua tờ trình của HĐQT trình ĐHĐCĐ bất thường v/v thông qua việc nâng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty ở mức 100% theo Tờ trình số 104/2026/PPE/TTr-HĐQT).
- Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.
Cổ đông công ty, Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cá nhân, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thực hiện theo Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (Để thi hành);
- UBCK, HNX;
- Quý Cổ đông;
- Lưu: TK.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT
TƯ VẤN ĐẦU TƯ
PP ENTERPRISE
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRẦN ĐỨC HIỆP

Số: 42./2026/PPE/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v: Thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty
và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty do thay đổi ngành nghề kinh doanh**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư PP Enterprise

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn; Luật số 76/2025/QH15 do Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2015;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ vào Quyết định 36/2025/QĐ-TTg về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ ban hành có hiệu lực ngày 15/11/2025;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư PP Enterpprise.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua nội dung sau:

1. Thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty do thay đổi ngành nghề kinh doanh:

Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư PP Enterpprise được thông qua theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị ngày 20/07/2026.

Nhằm chuẩn hóa theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, đồng thời chủ động loại bỏ/sửa đổi các ngành nghề thực tế không phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nhằm bảo đảm việc xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài được thực hiện chính xác, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư, Công ty cần thiết phải thay đổi, bổ sung và điều chỉnh danh mục ngành nghề kinh doanh.

Chi tiết nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động quyết định điều chỉnh, bổ sung hoặc loại bỏ chi tiết các hoạt động kinh doanh thuộc các mã ngành đã được phê duyệt, đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

2. Giao nhiệm vụ:

Giao Người đại diện theo pháp luật hoặc Người được ủy quyền đại diện thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh, ký ban hành Điều lệ sửa đổi bổ sung, ngay sau khi được ĐHĐCĐ bất thường năm 2026 thông qua.

Kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TK.



**THAY ĐỔI NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY VÀ KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
ĐIỀU LỆ CÔNG TY TƯ VẤN ĐẦU TƯ PP ENTERPRISE**

(Kèm theo Tờ trình số 112/2026/PPE/TT-HĐQT ngày 26 tháng 08 năm 2026 của Hội đồng quản trị)

Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung: Thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty và sửa đổi Khoản 1 “Lĩnh vực kinh doanh của Công ty” thuộc Điều 3 “Mục tiêu hoạt động của Công ty”.

Lý do sửa đổi bổ sung: Nhằm chuẩn hóa theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, đồng thời chủ động loại bỏ/sửa đổi các ngành nghề thực tế không phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nhằm bảo đảm việc xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài được thực hiện chính xác, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư, Công ty cần thiết phải thay đổi, bổ sung và điều chỉnh danh mục ngành nghề kinh doanh.

Cụ thể như sau:

1.1. Loại bỏ các ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh bị loại bỏ	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh chính
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 500KV; Trắc tra thiết kế và tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, điện gió, điện địa nhiệt, điện mặt trời, giao thông và công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị (chỉ thiết kế trong phạm vi các thiết kế đã Đăng ký kinh doanh); Thi nghiệm cơ lý đất, đá, cuối, sỏi, nước ngầm; Dịch vụ kỹ thuật: bảo dưỡng, bảo trì, đại tu các nhà máy điện bao gồm phần thiết bị nhà máy chính và các phần khác có liên quan (chỉ kinh doanh ngành nghề này khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép); - Lập hồ sơ dự thầu, tư vấn đánh giá hồ sơ dự thầu xây lắp, hồ sơ dự thầu thiết bị các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, giao thông và công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; - Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, điện công nghiệp, lĩnh vực lắp thiết bị công trình xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát thi công xây dựng công trình thủy điện, lĩnh vực lắp đặt viết bị công nghệ điện; - Công xây dựng công trình cầu đường bộ, lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, lĩnh vực: xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện; lĩnh vực lắp đặt thiết bị,	7110	

	thiết bị công nghệ cơ khí công trình; - Thiết kế kiến trúc, thiết kế quy hoạch, nội thất công trình hạ tầng kỹ thuật; - Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng công nghiệp; - Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện; lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện; - Khảo sát trắc địa công trình; - Khảo sát địa chất công trình; - Khảo sát, thiết kế công trình thủy lợi, hạ tầng, nông thôn; cấp thoát nước, môi trường; - Thiết kế xây dựng các công trình ngầm và khai thác mỏ; - Thiết kế xây dựng công trình điện; - Thiết kế lắp đặt thiết bị điều khiển tự động công trình thủy điện; - Thiết kế công trình trên sông; - Thiết kế cơ khí công trình thủy lợi, thủy điện; - Thiết kế công trình cầu, đường bộ; - Thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; - Thiết kế kết cấu công trình; dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu xây lắp, hồ sơ mời thầu thiết bị các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, giao thông và công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; - Quản lý, lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư, lập tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, điện gió, điện địa nhiệt, điện sóng, điện mặt trời và công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị (chỉ thiết kế trong phạm vi các thiết kế đã Đăng ký kinh doanh); - Tư vấn vận hành, bảo dưỡng và nâng cấp các nhà máy điện; - Xác định hiện trạng và đánh giá nguyên nhân sự cố công trình xây dựng; Kiểm định công trình xây dựng;		
2.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thí nghiệm hiệu chỉnh đưa vào vận hành, thí nghiệm hiệu chỉnh định kỳ, duy tu bảo dưỡng định kỳ và xử lý sự cố bất thường các nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp (chỉ hoạt động ngành nghề này khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	7120	
3.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592	
4.	Phá dỡ	4311	
5.	Chuẩn bị mặt bằng (trừ dịch vụ nổ mìn)	4312	
6.	Lắp đặt hệ thống điện	4321	
7.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329	
8.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330	

9.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390	
10.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa		
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	5210	
12.	Tái chế phế liệu	0990	
13.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	3830	
14.	Cho thuê xe có động cơ	4322	
15.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7710	
16.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kim loại quý và đá quý)	7740	
17.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu	4672	
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ: thuốc lá, xì gà, sách, báo, tạp chí, vật phẩm ghi hình, kim loại quý, đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô, dầu chế biến, gạo, đường)	7499	
19.	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) (trừ bán lẻ: thuốc lá, xì gà, sách, báo, tạp chí, vật phẩm ghi hình, kim loại quý, đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô, dầu chế biến, gạo, đường)	4679	
20.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Trừ: dầu thô và dầu đã qua chế biến)	4773	
21.	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	4671	
22.	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	9531	
23.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ: gạo, đường mía, đường củ cải)	4662	
		4620	

24.	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4663	
25.	Bán lẻ đồ ngũ kim, son, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4752	
26.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661	

1.2. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau (đây là toàn bộ các ngành nghề kinh doanh Công ty sẽ đăng ký hoạt động với cơ quan nhà nước sau khi được DHDCTD thông qua):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ: thực hiện các hoạt động thuộc danh mục A ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với Nhà đầu tư nước ngoài theo Phụ lục I kèm theo Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)	4659	
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Trừ: thực hiện các hoạt động thuộc danh mục A ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với Nhà đầu tư nước ngoài theo Phụ lục I kèm theo Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)	8299	
3.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ (Trừ: thực hiện các hoạt động thuộc danh mục A ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với Nhà đầu tư nước ngoài theo Phụ lục I kèm theo Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)	4631	
4.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641	
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ: thực hiện các hoạt động thuộc danh mục A ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với Nhà đầu tư nước ngoài theo Phụ lục I kèm theo Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)	4649	
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Trừ: thực hiện các hoạt động thuộc danh mục A ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường)	4652	

	<i>trường đối với Nhà đầu tư nước ngoài theo Phụ lục I kèm theo Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)</i>		
7.	Bán buôn tổng hợp <i>(Trừ: thực hiện các hoạt động thuộc danh mục A ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với Nhà đầu tư nước ngoài theo Phụ lục I kèm theo Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)</i>	4690	
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673 (Chính)	X
9.	Bán buôn thực phẩm <i>(Trừ: thực hiện các hoạt động thuộc danh mục A ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với Nhà đầu tư nước ngoài theo Phụ lục I kèm theo Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)</i>	4632	
10.	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác <i>(Trừ: tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)</i>	7020	

Các hoạt động thuộc danh mục A ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với Nhà đầu tư nước ngoài theo Phụ lục I kèm theo Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ:

1. Kinh doanh các hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện độc quyền nhà nước trong lĩnh vực thương mại.
2. Hoạt động báo chí và hoạt động thu thập tin tức dưới mọi hình thức.
3. Đánh bắt hoặc khai thác hải sản.
4. Dịch vụ điều tra và an ninh.
5. Các dịch vụ hành chính tư pháp, bao gồm dịch vụ giám định tư pháp, dịch vụ thừa phát lại, dịch vụ đấu giá tài sản, dịch vụ công chứng, dịch vụ của quân tài viên.
6. Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
7. Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng.
8. Dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình.
9. Dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng (thăm dò dư luận).
10. Dịch vụ nổ mìn.

11. Nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng.
12. Dịch vụ bưu chính công ích.
13. Kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa.
14. Kinh doanh tạm nhập tái xuất.
15. Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.
16. Thu, mua, xử lý tài sản công tại các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang.
17. Kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp và dịch vụ giám định về sở hữu trí tuệ.
18. Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải.
19. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải.
20. Dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá.
21. Dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên (bao gồm khai thác gỗ và sản phẩm, đánh bắt động vật hoang dã quý hiếm, quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp).
22. Nghiên cứu, sử dụng nguồn gen giống vật nuôi hoặc sản xuất, kinh doanh dòng, giống vật nuôi mới trước khi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, đánh giá, chấp thuận hoặc công nhận.
23. Kinh doanh dịch vụ lữ hành, trừ dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam.

Số: 104./2026/PPE/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư PP Enterprise

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn; Luật số 76/2025/QH15 do Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2015;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư PP Enterpprise.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua nội dung sau:

1. Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty

Nhằm thu hút nguồn vốn đầu tư quốc tế, nâng cao tính thanh khoản cho cổ phiếu, mở rộng cơ hội hợp tác chiến lược và tối đa hóa lợi ích của cổ đông, HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua việc xác định/điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty ở mức 100% theo quy định pháp luật.

2. Giao nhiệm vụ

Giao Người đại diện theo pháp luật hoặc Người được ủy quyền đại diện thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan, ngay sau khi được ĐHĐCĐ bất thường năm 2026 thông qua.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**CHỦ TỊCH HĐQT
TRẦN ĐỨC HIỆP**